

Số: 283/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chức năng

Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước, tổ chức thi hành pháp luật về các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (sau đây gọi là Cục) có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Cục có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch công tác dài hạn, 5 năm, hàng năm của Cục; tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, hàng năm của ngành Tư pháp và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược, kế hoạch, chủ trương, chính sách trung hạn, dài hạn về lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

3. Chủ trì, phối hợp xây dựng đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực theo phân công của Bộ

trưởng để Bộ trưởng ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai thực hiện; tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý dự án, dự thảo văn bản khác do Bộ trưởng giao.

4. Giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành và quản lý sử dụng thống nhất biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

b) Giải quyết thủ tục xin nhập, xin trở lại, xin thôi quốc tịch Việt Nam, tước quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam trình Bộ trưởng ký thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ để trình Chủ tịch nước; thông báo kết quả giải quyết hồ sơ về quốc tịch theo quy định;

c) Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

5. Thực hiện nhiệm vụ quản lý chuyên ngành về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực:

a) Rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Cục;

b) Theo dõi, đôn đốc, đề xuất giải pháp thúc đẩy việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

c) Hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực trong phạm vi cả nước;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

đ) Giải quyết các việc về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

e) Tra cứu thông tin, dữ liệu về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân; xây dựng và duy trì hoạt động của Trang thông tin về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; cấp bản sao trích lục hộ tịch từ cơ sở dữ liệu hộ tịch theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

g) Phối hợp với đơn vị liên quan của Bộ Ngoại giao hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiểm tra về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

6. Tổ chức thanh tra chuyên ngành lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực theo quy định pháp luật.

7. Phối hợp thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

8. Tham gia nghiên cứu khoa học, phổ biến, giáo dục pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

10. Thực hiện sơ kết, tổng kết, thông tin, báo cáo; phối hợp thống kê định kỳ hoặc đột xuất về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Bộ trưởng.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

12. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và quản lý đội ngũ công chức, người lao động của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

13. Thực hiện chế độ tài chính - kế toán, quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

14. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Cơ cấu tổ chức của Cục gồm:

a) Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục gồm có Cục trưởng và không quá 03 (ba) Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Cục.

Các Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng quản lý, điều hành hoạt động của Cục; được Cục trưởng phân công trực tiếp quản lý một số lĩnh vực, nhiệm vụ công tác; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về những lĩnh vực, nhiệm vụ công tác được phân công.

b) Các tổ chức trực thuộc Cục:

- Văn phòng Cục;

- Phòng Quản lý hộ tịch;

- Phòng Quản lý quốc tịch;
- Phòng Quản lý chứng thực.

Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức trực thuộc Cục do Bộ trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trực thuộc Cục do Cục trưởng quy định.

2. Biên chế công chức của Cục thuộc biên chế công chức của Bộ Tư pháp, do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định phân bổ trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Điều 4. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác

Trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Cục với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thực hiện theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định cụ thể sau:

1. Cục chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng và Thứ trưởng được phân công phụ trách; có trách nhiệm tổ chức thực hiện, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả giải quyết công việc được giao.

2. Cục là đầu mối giúp Lãnh đạo Bộ thực hiện quan hệ công tác với Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 Quyết định này, nếu phát sinh những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị khác thuộc Bộ thì Cục có trách nhiệm chủ trì trao đổi thống nhất về hình thức và nội dung phối hợp với đơn vị đó. Đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện sự phối hợp theo yêu cầu về hình thức, nội dung và thời hạn của Cục.

Khi có yêu cầu của các đơn vị khác thuộc Bộ trong việc giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đó mà có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục thì Cục có trách nhiệm phối hợp giải quyết.

Trường hợp phát sinh vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau giữa Cục và các đơn vị có liên quan, Cục trưởng có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách trực tiếp.

4. Quan hệ công tác giữa Cục và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan:

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Bộ trợ tư pháp trong việc hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Cục Con nuôi trong việc thực hiện nhiệm vụ về nuôi con nuôi có liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật trong việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

d) Chủ trì, phối hợp với Cục Công tác phía Nam trong việc hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết, phổ biến giáo dục pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

đ) Phối hợp với Thanh tra Bộ trong việc thanh tra về lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

e) Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin thông báo kết quả giải quyết các việc về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực theo quy định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; phối hợp với Cục Công nghệ thông tin xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

g) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trong việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, xác định vị trí việc làm, quản lý, sử dụng công chức, người lao động của Cục phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trong việc theo dõi, quản lý đội ngũ công chức làm công tác đăng ký và quản lý hộ tịch ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

h) Phối hợp với Học viện tư pháp, các Trường Trung cấp luật thuộc Bộ và Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức bồi dưỡng về nghiệp vụ hộ tịch, quốc tịch, chứng thực cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

i) Phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính trong việc thực hiện chế độ tài chính - kế toán của Cục và công tác thống kê trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

k) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế trong việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1491/QĐ-BTP ngày 18/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan Bộ;
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, Cục HTQTCT.

BỘ TRƯỞNG



Lê Thành Long